

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Mã lớp:CB230B

Giờ học: 18h – 21h

Lịch học: Tối 3 – 5 - 7

Phòng: H5.02

Ngày bắt đầu: 16/02/2023

| STT | MSSV     | HỌ               | TÊN    |
|-----|----------|------------------|--------|
| 1   | 16069111 | Nguyễn Văn       | Chung  |
| 2   | 21119061 | Mai Thị Thùy     | Dương  |
| 3   | 16055411 | Trần Đức Âu      | Dương  |
| 4   | 21024561 | Trần Thị Thu     | Hà     |
| 5   | 19488531 | Đỗ Trung         | Hiếu   |
| 6   | 21002355 | Nguyễn Thị Thanh | Hòa    |
| 7   | 19436681 | Trương Huy       | Hoàng  |
| 8   | 16042871 | Võ Gia           | Huy    |
| 9   | 22632411 | Trần Thị Thùy    | Linh   |
| 10  | 22654631 | Mông Thị         | Mây    |
| 11  | 20035781 | Hoàng Thị Lê     | Na     |
| 12  | 19485231 | Nguyễn Thị Yến   | Ngọc   |
| 13  | 20103651 | Võ Minh          | Ngọc   |
| 14  | 19501901 | Võ Thành         | Nguyễn |
| 15  | 20051551 | Nguyễn Lâm       | Oanh   |
| 16  | 22634471 | Nguyễn Ngọc      | Sự     |
| 17  | 20024071 | Nguyễn Thị Xuân  | Thảo   |
| 18  | 20023891 | Lại Hữu          | Thoại  |
| 19  | 21138931 | Lê Minh          | Thư    |
| 20  | 22721911 | Lê Thị Minh      | Thư    |
| 21  | 22707521 | Nguyễn Diệu      | Thư    |
| 22  | 22659111 | Nguyễn Minh      | Thư    |
| 23  | 22645401 | Phạm Ngọc Anh    | Thư    |
| 24  | 20049341 | Phan Thị Anh     | Thư    |
| 25  | 22648121 | Huỳnh Nguyễn Từ  | Thức   |
| 26  | 20052841 | Đỗ Thị Thu       | Thủy   |
| 27  | 22639831 | Nguyễn Lê Thanh  | Thủy   |
| 28  | 21071331 | Hồ Thị Thu       | Thủy   |
| 29  | 21069251 | Dương Minh       | Toàn   |

|    |          |                   |       |
|----|----------|-------------------|-------|
| 30 | 21085981 | Trần Ngọc         | Tôi   |
| 31 | 22632081 | Bùi Ngọc          | Trâm  |
| 32 | 20046211 | Nguyễn Bích       | Trâm  |
| 33 | 20078101 | Ngô Bảo           | Trân  |
| 34 | 20078171 | Ngô Huyền         | Trân  |
| 35 | 20080331 | Lã Thị Thuỳ       | Trang |
| 36 | 22722701 | Trần Thu          | Trang |
| 37 | 20011371 | Trần Trọng        | Trí   |
| 38 | 19495591 | Nguyễn Võ Minh    | Trị   |
| 39 | 22712341 | Nguyễn Mai        | Trinh |
| 40 | 19524081 | Nguyễn Ngọc Tú    | Trinh |
| 41 | 18088911 | Trần Minh         | Tuấn  |
| 42 | 20049521 | Chữ Hoàng         | Tùng  |
| 43 | 20110131 | Nguyễn Nhật       | Tường |
| 44 | 22705121 | Nguyễn Thị Thanh  | Ty    |
| 45 | 20011991 | Nguyễn Mỹ         | Uyên  |
| 46 | 21018921 | Hoàng Ngọc Tháo   | Vân   |
| 47 | 22705011 | Lê Thị Hồng       | Vân   |
| 48 | 20008781 | Lê Thị Hồng       | Vân   |
| 49 | 21108801 | Trần Vi           | Vân   |
| 50 | 20018541 | Võ                | Văn   |
| 51 | 21016171 | Đỗ Trần Thuý      | Vy    |
| 52 | 20104011 | Ngô Lý Thị Tường  | Vy    |
| 53 | 21125761 | Trần Thị Thảo     | Vy    |
| 54 | 20055931 | Trương Nguyễn Cẩm | Vy    |
| 55 | 20096331 | Nguyễn Thị Bảo    | Xuyên |
| 56 | 22694351 | Phạm Thị Ngọc     | Yến   |